

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức T**; Sinh năm 1994;

Trú tại: **Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Chị **Phạm Thu H**; Sinh năm: 1995

Trú tại: **Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ Điều 212; 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 07 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Đức T** và chị **Phạm Thu H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Phạm Thu H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Phạm Thu H** thống nhất có 02 con chung là **Nguyễn Đức T1**, sinh ngày 11/10/2019, **Nguyễn Đức T2**, sinh ngày 05/5/2024. Hai bên thống nhất về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao cháu **Nguyễn Đức T1**, **Nguyễn Đức T2** cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Phạm Thu H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Đức T** và chị **Phạm Thu H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Nguyễn Đức T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho anh **T** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số: 0003392 ngày 05/05/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Điền Lư;
- Lưu:Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung

